

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 1

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ; Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh trật tự số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ; Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận

chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 119/2024/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN ĐIỆN TỬ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 1. Thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản, điều của của Nghị định số 119/2024/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại điểm a khoản 5 Điều 3, khoản 11 Điều 3, khoản 2 Điều 7, khoản 7 Điều 12, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 30.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại khoản 3 Điều 30.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2024/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ DANH MỤC HÀNG HÓA NGUY HIỂM, VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN CHO NGƯỜI LÁI XE HOẶC NGƯỜI ÁP TẢI VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Điều 2. Sửa đổi khoản 2 Điều 9

“2. Trường hợp trên một phương tiện có nhiều loại hàng hóa nguy hiểm khác nhau thì phương tiện phải dán đủ biểu trưng của các loại hàng hóa đó. Vị trí dán biểu trưng ở hai bên, phía trước và phía sau của phương tiện bảo đảm dễ quan sát, nhận biết.”.

Điều 3. Sửa đổi khoản 2 Điều 13

“2. Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo Phụ lục VII kèm theo Nghị định này.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 15

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 15

“a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử của Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định này;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 15

“a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử của Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định này;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 15

“a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử của Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định này;”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 15

“a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử của Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IVa kèm theo Nghị định này;”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15

“5. Hồ sơ cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng bao gồm: Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử của Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu tại Phụ lục IVb kèm theo Nghị định này. Thời hạn của Giấy phép cấp lại theo thời hạn của Giấy phép bị mất, hỏng.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16

“1. Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

a) Người vận tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 15 của Nghị định này đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp bộ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh bằng một trong các hình thức sau: trực tiếp, bưu chính; trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến Người vận tải hàng hóa nguy hiểm trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính, thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ hợp lệ vào Cổng Dịch vụ công quốc gia

hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là nền tảng thống nhất của bộ, ngành, địa phương.

Riêng đối với thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 7 thực hiện theo quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này, trả kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là nền tảng thống nhất của bộ, ngành, địa phương hoặc ứng dụng VNeID hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16

“2. Thủ tục điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép

a) Người vận tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Nghị định này đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp bộ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh bằng một trong các hình thức sau: trực tiếp, bưu chính; trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến Người vận tải hàng hóa nguy hiểm trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính, thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ hợp lệ vào Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là nền tảng thống nhất của bộ, ngành, địa phương.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép đã được điều chỉnh thông tin theo đề nghị của người vận tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này, trả kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là nền tảng thống nhất của bộ, ngành, địa phương hoặc ứng dụng VNeID hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16

“3. Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng

a) Người vận tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định này đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp bộ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh bằng một trong các hình thức sau: trực tiếp, bưu chính; trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến Người vận tải hàng hóa nguy hiểm trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính, thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ hợp lệ vào Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là nền tảng thống nhất của bộ, ngành, địa phương;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này, trả kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là nền tảng thống nhất của bộ, ngành, địa phương hoặc ứng dụng VNeID hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.”.

4. Bổ sung khoản 5 vào Điều 16

“5. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2027, việc tiếp nhận hồ sơ, cập nhật thông tin của hồ sơ và trả kết quả cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo hình thức trực tuyến được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.”.

Điều 6. Thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản, điều và một số phụ lục của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại: tên Điều 18, Khoản 1 Điều 21, Khoản 2 Điều 22, Khoản 2 Điều 24, điểm b Khoản 10 Điều 31.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại tên Điều 24.

3. Thay thế các Phụ lục Nghị định số 161/2024/NĐ-CP

a) Thay thế Phụ lục số IV Nghị định số 161/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thay thế Phụ lục số IVa Nghị định số 161/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Thay thế Phụ lục số IVb Nghị định số 161/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Thay thế Phụ lục số VII Nghị định số 161/2024/NĐ-CP bằng Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 7. Bãi bỏ một số điều, khoản và phụ lục của Nghị định 161/2024/NĐ-CP

Bãi bỏ Điều 25; cụm từ “huyện” tại khoản 3 Điều 27 và Phụ lục VIII.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 165/2024/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐIỀU 77 LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2025/NĐ-CP NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG, NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2025/NĐ-CP NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 241/2026/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 6 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 165/2024/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 35

“ 2. Cá nhân tham gia thẩm tra an toàn giao thông đường bộ phải đáp ứng điều kiện là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc được phép làm việc, học tập tại Việt Nam; đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, có trình độ từ đại học trở lên về chuyên ngành **quy định tại khoản 1 Điều này** và có thời gian làm việc về thiết kế công trình đường bộ ít nhất 03 năm; hoặc có trình độ từ đại học trở lên và có thời gian ít nhất 05 năm tham gia hoạt động trong các lĩnh vực: quản lý giao thông, vận tải đường bộ, xây dựng đường bộ, bảo trì đường bộ.

3. Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông đường bộ phải đáp ứng điều kiện là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc được phép làm việc, học tập tại Việt Nam; có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đảm nhận chức danh Chủ nhiệm lập dự án, lập đề án thiết kế ít nhất 03 công trình đường bộ đã được phê duyệt;

b) Có trình độ từ đại học trở lên về chuyên ngành công trình đường bộ, có thời gian làm việc về thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình đường bộ ít nhất 07 năm;

c) Có trình độ từ đại học trở lên về chuyên ngành giao thông đường bộ (công trình đường bộ, vận tải đường bộ) và có thời gian ít nhất 10 năm tham gia hoạt động trong các lĩnh vực: quản lý giao thông, vận tải đường bộ, xây dựng đường bộ, bảo trì đường bộ; trong đó, đã tham gia một trong các công việc sau: thiết kế, thẩm tra hoặc thẩm định dự án xây dựng, dự án sửa chữa của ít nhất 03 công trình an toàn giao thông đường bộ.

d) Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề về chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về xây dựng thì được làm Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông đường bộ đối với công trình đường bộ phù hợp phạm vi hoạt động của chứng chỉ đã được cấp.”.

Điều 9. Bổ sung khoản 4 vào Điều 50

“4. Trường hợp cần thiết, căn cứ yêu cầu thực tế của dự án, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư quyết định việc đầu tư các công trình dịch vụ công tại trạm dừng nghỉ trong các dự án đường cao tốc để đảm bảo tiến độ và tính đồng bộ đối với công trình đường cao tốc. Cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức lựa chọn nhà đầu tư để đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại thuộc trạm dừng nghỉ và quản lý, vận hành và khai thác trạm dừng nghỉ theo quy định của pháp luật (bao gồm cả các công trình dịch vụ công đã đầu tư).”.

Điều 10. Thay thế, bãi bỏ một số điều, khoản, phụ lục của Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

1. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại các điều, khoản, phụ lục của Nghị định 165/2024/NĐ-CP và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP:

a) Thay thế các cụm từ “thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở” tại khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 33, Phụ lục VII Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 241/2026/NĐ-CP bằng cụm từ “thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt”;

b) Bãi bỏ Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45, khoản 3 Điều 69 và Phụ lục VIII Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

2. Bãi bỏ khoản 8 Điều 23 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

3. Bãi bỏ Điều 30 và Mẫu số 15 của Phụ lục IV Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Chương IV

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2026/NĐ-CP NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 12

“b) Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề hoặc bằng nghề (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc dữ liệu điện tử);”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 13

“b) Cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe tiếp nhận hồ sơ của cá nhân; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời gian không quá 02 ngày làm việc (kể cả thời gian xác thực điện tử thông tin thay đổi của cá nhân) phải có văn bản hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian không quá 01 ngày làm việc (kể cả thời gian xác thực điện tử thông tin thay đổi của cá nhân) phải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này;”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 17

“b) Trường hợp thu hồi giấy phép xe tập lái theo đề nghị của cơ sở đào tạo thực hiện theo trình tự sau:

Cơ sở đào tạo gửi văn bản đề nghị thu hồi xe tập lái bằng hình thức điện tử hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền nơi cấp giấy phép xe tập lái; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi và công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục chính cấp tỉnh, cấp xã;”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 19

“b) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đào tạo lái xe tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ đủ và hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc (kể cả thời gian xác thực điện tử thông tin về xe tập lái, gồm: Chứng nhận đăng

ký xe, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới) phải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XII kèm theo Nghị định này.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đủ điều kiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 20

“b) Trình tự thực hiện

Cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ gửi tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đào tạo lái xe tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, trong thời gian không quá 02 ngày làm việc phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc phải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XII kèm theo Nghị định này.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;”.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm đã được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục có giá trị sử dụng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm đã nộp tại cơ quan có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (3b) pvc

PHỤ LỤC I

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

(Kèm theo Nghị định số: /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

Tên tổ chức, cá nhân:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:/..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....

Địa chỉ:

Điện thoại.....Fax..... Email:

2. Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

3. Giấy đăng ký doanh nghiệp số ngày....tháng....năm....., tại..... hoặc
Số Định danh cá nhân:

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....do....(tên cơ quan cấp)...(áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải).

5. Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

TT	Tên gọi và mô tả	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
2					
...					

6. Nhận kết quả bằng hình thức:

- Bản kết quả điện tử hợp lệ ☐

- Bản kết quả giấy ☐

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

1. ...

2. ...

.....

.... (tên tổ chức, cá nhân) cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó(cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ).
- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Tổ chức, cá nhân phải ký, đóng dấu vào Giấy đề nghị (ký trực tiếp trên bản giấy hoặc sử dụng chữ ký điện tử, dấu điện tử).

PHỤ LỤC II

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

(Kèm theo Nghị định số: /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

Tên tổ chức, cá nhân:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:...../..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:

Địa chỉ:

Điện thoại.....Fax..... Email:

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số....ngày....tháng....năm....., tại..... hoặc
Số định danh cá nhân (áp dụng trường hợp là cá nhân)

3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm....., ngày cấp....., ngày hết hạn.....

4. Thông tin đề nghị điều chỉnh:

- Thông tin trên giấy phép vận chuyển đã cấp :.....

- Thông tin đề nghị điều chỉnh:.....

5. Nhận kết quả bằng hình thức:

- Bản kết quả điện tử hợp lệ ☐

- Bản kết quả giấy ☐

.....(tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức, cá nhân phải ký, đóng dấu vào Giấy đề nghị (ký trực tiếp trên bản giấy hoặc sử dụng chữ ký điện tử, dấu điện tử).

PHỤ LỤC III

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN

HÀNG NGUY HIỂM

(Kèm theo Nghị định số: /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

Tên tổ chức, cá nhân:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:...../..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:
Địa chỉ:
Điện thoại.....Fax..... Email:
2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số ngày....tháng....năm....., tại..... hoặc
Số định danh cá nhân (áp dụng trường hợp là cá nhân)
3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm....., ngày cấp....., ngày hết hạn.....
4. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm:
5. Nhận kết quả bằng hình thức:
 - Bản kết quả điện tử hợp lệ ☐
 - Bản kết quả giấy ☐

.....(tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Tổ chức, cá nhân phải ký, đóng dấu vào Giấy đề nghị (ký trực tiếp trên bản giấy hoặc sử dụng chữ ký điện tử, dấu điện tử).

PHỤ LỤC IV

MẪU GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM (Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM SỐ:.....

Theo đề nghị của:(3).....,

..... (2) cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:(3).....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.....(3).....,(4)..... phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Hành trình, lịch trình vận chuyển (áp dụng cho giấy phép vận chuyển theo chuyến):.....

Thông tin về phương tiện:.....

Thông tin về người lái xe:.....

Thông tin về người áp tải (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm quy định phải có người áp tải):.....

Thời hạn của giấy phép:.....

Nơi nhận:

-

- Lưu:.....

....., ngày tháng năm

.....(5).....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp;

(2) Tên cơ quan cấp giấy phép;

(3) Tên Loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm

(4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;

(5) Chức vụ của người ký.

(6) **Bản kết quả điện tử hợp lệ có giá trị pháp lý tương đương bản kết quả giấy theo quy định hiện hành.**